

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DS-ST

Ngày: 09-01-2023

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Văn Hiền.

2/. Bà Đặng Thị Phương Quyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Tiểu Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 561/2022/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2022 về “*Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 351/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tuyết V, sinh năm 1977 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp L, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú tại: ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Ngô Hoàng T, sinh năm 1989 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện C1, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết V trình bày:

Tôi kinh doanh mua bán tạp hóa sữa các loại, anh Ngô Hoàng T tiếp thị đến cơ sở của tôi mua hàng hóa sữa để bán lại cho người khác. Hình thức mua bán là Anh T lấy hàng trước của tôi và trả lại tiền sau. Anh T đã trả tiền cho tôi hiện còn nợ số tiền 569.239.000 đồng. Ngày 29/8/2022 tôi và Anh T chốt nợ, Anh T xác nhận còn nợ tôi 569.239.000 đồng, Anh T có ký tên xác nhận còn nợ và Anh T cam kết đến ngày 15/10/2022 sẽ trả hết cho tôi số tiền này. Tôi không đồng ý và tiếp tục nhiều lần yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ trả số tiền còn nợ lại nhưng Anh T hèn kéo dài cho đến nay không thực hiện.

Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc anh Ngô Hoàng T trả cho tôi số tiền 569.239.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

**. Tại bản tự khai ngày 23/11/2022, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Ngô Hoàng T trình bày: Tôi thống nhất với lời trình bày của chị V về việc tôi mua sữa của chị V, hiện nay tôi còn nợ chị V số tiền là 569.239.000đồng. Tôi xin trả 250.000.000đồng trong thời hạn 01 tháng, số tiền còn lại tôi xin được trả dần trong thời hạn 01 năm.*

Tại phiên tòa chị V giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, yêu cầu Anh T trả số tiền 569.239.000đồng khi án có hiệu lực pháp luật, không đồng ý cho Anh T trả nhiều lần. Anh T đồng ý trả số tiền 569.239.000đồng cho chị V nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần trong thời hạn một năm. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Nguyễn Thị Tuyết V khởi kiện yêu cầu anh Ngô Hoàng T trả số tiền còn nợ do mua sữa nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Anh T có nơi cư trú tại xã C, huyện C1 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị V và Anh T có mối quan hệ làm ăn mua bán sữa với nhau, chị V là chủ cửa hàng. Hình thức mua bán là Anh T lấy hàng của chị V trước và trả tiền sau. Chị V nhiều lần bán sữa cho Anh T với tổng số tiền Anh T còn nợ là 569.239.000 đồng, việc mua bán giữa hai bên không có lập hợp đồng bằng văn bản. Tuy nhiên, chị V và Anh T đều trình bày thống nhất về việc mua bán giữa hai bên. Ngày 29/8/2022 chị V và Anh T chốt nợ, xác định Anh T còn nợ chị V số tiền 569.239.000 đồng và hẹn đến ngày 15/10/2022 sẽ thanh toán đầy đủ. Chị V liên hệ đòi tiền nhiều lần nhưng đến nay Anh T vẫn chưa thanh toán tiền cho chị V. Tại phiên tòa Anh T cũng thừa nhận việc mua bán sữa như chị V trình bày và xác nhận còn nợ chị V 569.239.000 đồng. Như vậy có đủ căn cứ xác định Anh T có mua sữa và còn nợ chị V 569.239.000 đồng nên yêu cầu khởi kiện của chị V là có căn cứ. Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, buộc Anh T có trách nhiệm trả cho chị V số tiền 569.239.000đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 430, Điều 431 và Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 430, Điều 431, Điều 440 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết V.

Buộc anh Ngô Hoàng T có trách nhiệm trả chị Nguyễn Thị Tuyết V số tiền 569.239.000 đồng. Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Anh Ngô Hoàng T phải chịu 26.769.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại chị Nguyễn Thị Tuyết V 13.384.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016834 ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C1, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Chị V, Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C1;
- Chi cục THADS huyện C1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Giang